

Số: 180/2026/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 07 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 517/2026/TLST-DS, ngày 08 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Ngân hàng TMCP L1 (viết tắt là "L2").

Địa chỉ: LPB T, số B T, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc K, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Phước T và/hoặc ông Lê Phước H và/hoặc ông Hồ Văn P và/hoặc ông Huỳnh Hữu P1.

Cùng địa chỉ: Số B, đường N, phường C, tỉnh Đồng Tháp (theo văn bản ủy quyền ngày 27/7/2026).

1.2. Bị đơn:

1.2.1. Chị Trần Thị Thùy L, sinh năm 1990.

Căn cước công dân số: 083190009608, cấp ngày 09/8/2021.

1.2.2. Anh Lê Minh T1, sinh năm 1990.

Căn cước công dân số: 087090012554, cấp ngày 11/8/2021.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Trần Thị Thùy L ủy quyền cho anh Lê Minh T1 theo văn bản ủy quyền ngày 18/3/2026).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị **Trần Thị Thùy L** và anh **Lê Minh T1** có nghĩa vụ liên đới trả cho **Ngân hàng TMCP L1** tổng nợ gốc 3.717.167.689 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày 27/8/2026, gồm: lãi trong hạn là 64.785.014 đồng, lãi quá hạn là 319.087.009 đồng và lãi chậm trả là 4.294.956 đồng. Tổng cộng gốc, lãi là **4.105.334.668 đồng** (Bằng chữ: Bốn tỷ một trăm lẻ năm triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 27/8/2026, chị **L** và anh **T1** còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các Hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của **L2** thì lãi suất mà **L** và anh **T1** phải tiếp tục thanh toán cho **L2** theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của LPBankk.

2.2. Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HDTC53C2023181 ngày 20/12/2023 và Hợp đồng thế chấp bất động sản số: HDTC53C202533 ngày 27/02/2025, có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp, chị **Trần Thị Thùy L** và anh **Lê Minh T1** không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì **L2** được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HDTC53C2023181 ngày 20/12/2023 và Hợp đồng thế chấp bất động sản số: HDTC53C202533 ngày 27/02/2025 để thu hồi nợ; nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thu hồi nợ thì chị **L** và anh **T1** phải tiếp tục trả hết khoản nợ. Trường hợp, chị **L** và anh **T1** đã thanh toán hết nợ cho **L2** mà tài sản thế chấp không bị phát mãi để thu hồi nợ thì **L2** phải trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị **L** và anh **T1**.

(Hiện, **L2** đang giữ bản chính các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các bên thỏa thuận:

- Chị **Trần Thị Thùy L** và anh **Lê Minh T1** chịu 56.053.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu không trăm năm mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho **L2** số tiền tạm ứng án phí đã nộp 56.003.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi sáu triệu không trăm lẻ ba nghìn đồng), theo biên lai số 0000233 và 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0000236; cùng ngày 03/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp (Phòng thi hành án dân sự Khu vực 8 - Đồng Tháp thu).

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 1.000.000 đồng (Bằng chữ: Một triệu đồng). **L2** đã nộp tạm ứng đủ và chi xong số tiền này. Do đó, chị **Trần Thị Thùy**

L và anh **Lê Minh T1** có nghĩa vụ hoàn trả lại cho **L2** số tiền 1.000.000 đồng (Bằng chữ: Một triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 36 và Điều 72 Luật thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
(Phòng THADS Khu vực 8)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Hoàng Anh